

Số: 337/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Kiên T – SN 1968

Bị đơn: Chị Trần Thị N – SN 1973

ĐKKHKT và trú tại: Phường A, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyền số 02, đăng ký kết hôn giữa anh Hoàng Kiên T và chị Trần Thị N ngày 10/01/1996 tại UBND phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân & gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Kiên T và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị N có 02 con chung là cháu Hoàng Tuấn M, sinh ngày 24/12/1996 và cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 14/4/2003. Cháu N đã trưởng thành nên Tòa án không can thiệp, giải quyết. Giao cháu M cho chị N trực

tiếp nuôi dưỡng tính từ tháng 11/2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi cháu M trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Thành được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2014/06397 ngày 13/11/2018 tại Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN**

Tổng Quốc Thanh

